

RỜI HẾT CHIẾN TRANH

S.T.T.D Tường Năng Tiến



*"Khi đất nước tôi không còn chiến tranh,
trẻ thơ đi hát đồng dao ngoài đường."
T.C. S*

Hơn bốn mươi năm trước, khi cuộc chiến ở Việt Nam còn đang ở giai đoạn khốc liệt, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã mượn tượng ra một viễn ảnh thanh bình làm say đắm lòng người: "Khi đất nước tôi không còn chiến tranh, trẻ thơ đi hát đồng dao ngoài đường." Sau cuộc chiến, quả nhiên, trẻ con có la cà và tùm nãm tùm ba hơi nhiều trên đường phố. Chỉ có điều là tuyệt nhiên không nghe một đứa nào hát đồng dao; đã thế, phần lớn tụi nhỏ đều tham dự tích cực vào nhiều sinh hoạt không thích hợp cho lứa tuổi thơ: bới rác, móc túi, ăn mày, bán cần sa, và nài nỉ mời khách mua... dâm – với một thứ ngôn ngữ sỗ sàng và sống sượng đến độ có thể làm đỏ mặt một người da đen hay da đỏ: "Chú ơi, chú chơi cháu đi..." (Hoàng Hữu Quỳnh – Tôi Bỏ Đảng, Tập I: Bản Cáo Trạng Chế Độ Hà Nội, trang 140, 1989, trích từ Phần Tình Phần Kháng Thực Hay Hư của Minh Võ, Thông Vũ xuất bản năm 1999).

Đó là những chuyện chỉ có tính cách "hiện tượng," xảy ra mấy thập niên về trước, khi hòa bình mới được văn hồi, và xã hội còn nhiều tệ đoan do tàn tích của chiến tranh và xã hội cũ để lại. Với thời gian, bản chất của chế độ cộng sản Việt Nam mỗi lúc được nhận biết rõ ràng hơn.

Từ Hà Nội, ký giả Huw Watkin tường thuật rằng "cứ năm đứa bé đang lê trên vỉa hè của ba mươi sáu phố phường là có một đứa... ăn xin. Bốn đứa còn lại, xem chừng, cũng bận: đánh giày, năn nỉ người đi đường mua vé số, dốt mồi, bán ma túy..." ("Vietnam: children sold into begging, pimping and drug dealing"). Cũng vẫn theo y như lời Huw Watkin thì lực lượng trẻ con đi ăn mày, làm ma cô và bán ma túy... ở Việt Nam đang dần được đưa vào tổ chức ("... recent media reports that children are being increasingly used by organized begging gangs, pimps and drug dealers"). Chuyện này thì thẳng chả nói hơi... thừa! Ở một xứ sở mà nhà nước bao biện mọi chuyện, và lãnh đạo khắp nơi – kể cả chùa chiền, giáo đường hay thánh thất... – làm sao để cho trẻ em (những mầm non tương lai của tổ quốc) sống vô tổ chức được, cha nội? Trong tương lai gần, lũ trẻ thơ bụi đời ở Việt Nam (dám) sẽ được đoàn ngũ hoá – và cho thắt khăn quàng có màu sắc khác nhau – để dễ điều phối. Đại loại như, khăn quàng xanh: đánh giày; khăn quàng tím: dốt mồi; khăn quàng trắng: ma túy; khăn quàng hồng: mãi dâm; khăn quàng nâu: ăn mày; khăn quàng đỏ: thu thuế và theo dõi hoạt động, cũng như tư tưởng, của những loại khăn quàng khác!

Chiến tranh Việt Nam kết thúc cũng chấm dứt luôn sự chia cách giữa hai miền Nam - Bắc. Viễn tượng thống nhất (cũng) đã được hình dung bởi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trước đó, và cũng là một hình ảnh khiến cho không ít kẻ phải ước mơ: "Một đoàn tàu đi tỏa khói trắng hai bên đường..." Một lần nữa nhạc sĩ Trịnh Công Sơn lại đúng, dù vẫn chưa đúng hết. Sau cuộc chiến, quả nhiên là có đoàn tàu Thống Nhất xuôi ngược Bắc - Nam. Điều đáng tiếc là hành khách lại luôn luôn ở tâm trạng bất an. Kẻ lo bị móc túi, nếu có tí tiền. Người lo bị công an xét hỏi và tịch thu hàng hoá, nếu là dân buôn lậu. Và tất cả đều lo sợ bị ném đá vỡ đầu. Những hòn đá xanh, to bằng nắm tay, được trẻ con dọc hai bên đường – đợi xe lửa đi qua – thi nhau ném vun vút vào cửa sổ! Do vậy, tàu Thống Nhất được "cải tiến" bằng cách rào kín mọi khung cửa bởi dây kẽm theo hình mắt cáo. Từ đó, nó trông y như những toa xe dùng để chở tù. Những đoàn tàu như thế mà đi phom phom, hớn hờ hú còi, và hân hoan thơ thới, sung sướng "tỏa khói trắng hai bên đường" thì trông (e) hơi mỉa mai và (có phần) lố bịch!



Tổ Quốc Ghi Công. Nguồn ảnh: tranhung09

Trịnh Công Sơn chỉ gần hoàn toàn đúng khi mô tả thảm cảnh sau đây: "Khi đất nước tôi không còn chiến tranh, mẹ già lên núi tìm xương con mình..." Nói là "chỉ gần hoàn toàn đúng" vì cuộc chiến đã tàn từ lâu. Thế hệ của những "mẹ già lên núi tìm xương" đã qua nhưng chuyện đào bới hài cốt vẫn được tiếp tục bởi anh chị em, hay bạn đồng đội của những người đã khuất – theo như tường

thuật của Rajiv Chandrasekaran, trên The Washington Post: "Vietnamese Families Seek Their MIAs." Bài báo mở đầu bằng một câu chuyện thương tâm. Ông Nguyễn Đình Duy tử trận ngày 29 tháng 3 năm 1975. Suốt mấy mươi năm qua, chị của ông ta (Bà Thắm) vẫn không ngừng đi tìm kiếm xác em trong... vô vọng. Ông Duy chỉ là một trong 300.000 lính Bắc Việt chết trận mất xác – và kể như là mất luôn (Duy is one of about 300,000 North Vietnamese soldiers killed in the war whose remains have not been located - and likely never will be).

Tiếp theo là một câu chuyện cảm động về tình đồng đội: "Mỗi tuần một lần, ông Ban thức dậy lúc 5 giờ sáng, leo lên chiếc xe gắn máy màu xanh lá cây đã cũ, đi đến những nơi mà ông còn nhớ khi còn là một y tá trong quân đội. Trí nhớ của ông quả tốt; mười năm qua, ông tuyên bố, đã đào được 2.000 xác chết và đã nhận diện được một nửa trong số này..." Vẫn theo lời ông Ban: "Là kẻ sống sót, tôi tự thấy mình phải có bổn phận với những người đã chết (Being still alive, I feel responsible for the dead people). Quan niệm sống của ông Ban, tiếc thay, không được chia sẻ bởi những người hiện đang nắm quyền bính ở Việt Nam – dù họ đều là những kẻ sống sót sau cuộc chiến vừa rồi. Khi bị chất vấn về thái độ vô trách nhiệm này, giới chức có thẩm quyền của Hà Nội, ông tướng Trần Bạch Đằng nào đó đã giải thích với phóng viên Rajiv Chandrasekaran như sau: "...tìm kiếm những binh sĩ quá tốn kém mà tiền thì phải dùng vào việc chăm lo cho cho những kẻ còn sống sót." (Dang said the cost of searching for missing soldiers must be weighed against the need to care for the survivors of the war).

Vì đảng viên Cộng Sản Việt Nam là những người theo chủ thuyết duy vật nên không quan tâm đến những việc làm có tính cách duy tâm chăng? Nói vậy e không được ổn. Nhìn cái cách họ "thờ" ông Hồ Chí Minh thì biết. Họ có cả một Bộ Tư Lệnh để bảo vệ lăng ông ta mà. Họ đâu phải là những kẻ vô tâm và lo tốn kém. Họ ướp xác ông Hồ và bảo trì cũng như bảo vệ nó tới cùng chỉ vì nó có giá trị như một thứ môn bài (patent) cho phép họ tiếp tục hành nghề cách mạng – hay ít nhất thì họ cũng tưởng hoặc mong như thế; còn 300.000 ngàn bộ xương của đám binh sĩ chết dẫm chết dúi đầu đó, trong cuộc chiến vừa rồi, đâu còn một chút giá trị thực tiễn nào nữa khiến họ phải quan tâm.

Rõ ràng họ không phải là những người duy vật, cũng không phải là những kẻ duy tâm mà là những tên duy... lợi! Hãy nhìn vào thực tế, xem cô nhi quả phụ hay bố mẹ của những kẻ đã hy sinh được "chăm lo" ra sao – từ nửa thế kỷ qua? "Lúc ấy người ta sợ nhất là nhìn thấy người phát thư. Hàng ngày hàng trăm cái thư báo tử để trong xác cốt người cán bộ xã. Anh ta đi đến nhà nào là mang đau thương tang tóc đến nhà đó... họ sợ nhất là sau cái lễ truy điệu trọng thể để 'Tổ Quốc ghi công' là họ bị đẩy ra lề xã hội, không ai nuôi dưỡng." (sổd trang 136 -138).

"Lúc ấy", qua đoạn văn vừa dẫn, là hình ảnh của xã hội miền Bắc vào thập niên 60 và đầu 70 - khi mà Đảng Cộng Sản Việt Nam còn cần động viên xương máu người dân cho chinh chiến. Cuộc chiến đã tàn. Bây giờ thì họ còn cần gì đến ai nữa? (Nói chi đến mộ phần của những tên "lính ngụy" ở Nghĩa Trang Quân Đội!)



Phé binh: Nguồn ảnh: [tranhung09](#)

Do đó, khi thấy một phé nhân lê la xin ăn trên hè phố Sài Gòn hôm nay đừng vội nghĩ đó là thương binh của quân đội miền Nam. Không nhất thiết như thế đâu. Bây giờ ăn mày là một cơ hội đồng đều (equal opportunity), không phân biệt tuổi tác, giới tính hay thành phần xã hội. Ranh giới giữa kẻ thắng và người bại đã bị xoá nhòa từ lâu ở đất nước này. Nơi đây – trước đói rách, khủng bố và mọi bất công xã hội – tất cả đều bình đẳng. Việt Nam hôm nay chỉ còn một nhóm người thu tóm hết quyền bính, đất đai, cũng như sở hữu mọi tài sản xã hội, và cả một dân tộc bị trị vì đã bị lừa gạt trắng trợn - thế thôi.

Bài báo của Rajiv Chandrasekaran kết thúc bằng một tâm sự náo lòng: "Tháng 4 năm nay khi cả nước đang chuẩn bị kỷ niệm 25 năm sau ngày 'giải phóng miền Nam' và thống nhất đất nước nhiều gia đình đã đến nghĩa trang để thăm mộ thân nhân. Riêng bà Thắm thì có cảm tưởng mình bị bỏ rơi. Theo bà ta thì 'em tôi đáng lẽ phải nằm trong nghĩa trang liệt sĩ chứ đâu phải ở rừng sâu.' (My brother belongs in the Martyrs' Cemetery," Tham said, "not out in the jungle").

Người ta có thể hiểu được tình thương yêu vô hạn của bà Thắm đối với người em vắng số nhưng thực khó mà chia sẻ với bà ta cái ảo tưởng rằng ông Nguyễn Đình Duy là liệt sĩ. Cùng với hàng triệu người khác nữa, sự hy sinh của ông Duy – chung cuộc – chỉ đẩy cả một dân tộc vào cảnh lầm than và băng hoại.

Bà Thắm vẫn chưa nhận ra được rằng cái được mệnh danh là cuộc chiến “chống xâm lược” và “giải phóng miền Nam” vừa qua chỉ là những canh bạc bịp. Nhờ vào gian manh, thủ đoạn và tất cả những mảnh khoé lương gạt cần thiết nên Đảng Cộng Sản Việt Nam đã thắng. Còn nhân dân thì thua trắng tay.

Họ mất ráo mọi thứ, kể cả xương cốt của người thân, để đổi lấy... những bằng ghi công: Liệt Sĩ, Gia Đình Có Công Với Cách Mạng, Mẹ Việt Nam Anh Hùng... Hoặc giản dị hơn nữa là một cái bãi đất mênh mông (chi chít bia mộ) với bốn chữ “Nghĩa Trang Liệt Sĩ” treo ở cổng vào, và chấm hết.

Chỉ có thể thôi mà bà Thắm vẫn bị đứng ngoài. Bà ta có lý do để buồn, dù đó một nỗi buồn “không lấy gì làm chính đáng.” Buồn hơn nữa là gần một phần hai thế kỷ sau khi chiến tranh chấm dứt, một số người Việt ở hải ngoại – những kẻ có nhiều cơ hội để nhìn vấn đề một cách khách quan hơn – vẫn tiếp tục tranh cãi và xỉ vả lẫn nhau về những chuyện rất không cần thiết và cũng chẳng chính đáng tí nào. Họ giống như những người đàn bà nhà quê đi chợ bằng xe lam. Trên xe bị một thằng lưu manh dụ chơi bài ba lá, lột hết tiền, và đuổi xuống xe. Thay vì xúm nhau, túm cổ thằng khốn nạn, vả cho nó rụng hết răng rồi lấy lại tiền thì họ quay ra xa xả đổ thừa lỗi lầm cho kẻ này người nọ; sau đó, họ cãi vã và xỉ vả lẫn nhau – bằng những ngôn từ nặng nề và thô tục đến độ khó ngờ.